

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT THEO HƯỚNG TIẾP CẬN CDIO

Đỗ Thị Ý Nhi

Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate) là phương pháp tiếp cận tích hợp bao gồm đề cương CDIO và tiêu chuẩn CDIO để xác định các nhu cầu học tập của sinh viên đối với chương trình đào tạo và thiết kế chuỗi kinh nghiệm học tập để đáp ứng những nhu cầu học tập. Để xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh theo mô hình CDIO chúng tôi thực hiện quy trình 8 bước: đối sánh chương trình đào tạo hiện hành với chuẩn đầu ra cấp độ 3, khảo sát đánh giá sự liên hệ và sự phối hợp giữa các môn học, điều chỉnh chuẩn đầu ra và dự thảo khung chương trình đào tạo tích hợp, thiết kế chương trình đào tạo tích hợp, thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo tích hợp, biên soạn dự thảo chương trình đào tạo lần 2 và tổ chức hội thảo rộng để lấy ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia, cơ sở tuyển dụng, sinh viên tốt nghiệp, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên... và hoàn thiện chương trình đào tạo.

Từ khóa: chương trình, đào tạo, quản trị kinh doanh, CDIO

*

1. CDIO với việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ngành QTKD

1.1. Cơ sở xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh theo hướng tiếp cận CDIO

Trong điều kiện hội nhập thế giới, Việt Nam đã và đang tham gia các tổ chức quốc tế như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Hội nghị Á – Âu (ASEM), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO)... Chính trong quá trình hội nhập này, khó khăn của các doanh nghiệp Việt Nam là nguồn lực có chất lượng cao thể hiện trên mặt cung và cầu. Xét về mặt cầu nhân lực, các doanh

nghiệp đang đẩy mạnh áp dụng các công nghệ hiện đại và phương pháp sản xuất tiên tiến, do vậy cần có nguồn nhân lực chất lượng và tay nghề cao nhưng số lượng và cơ cấu nguồn nhân lực đáp ứng theo nhu cầu của các doanh nghiệp luôn là bài toán khó. Về mặt cung nhân lực, các trường cao đẳng, đại học trên cả nước chưa bắt nhịp với sự phát triển của nền kinh tế, chưa đủ mạnh để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội.

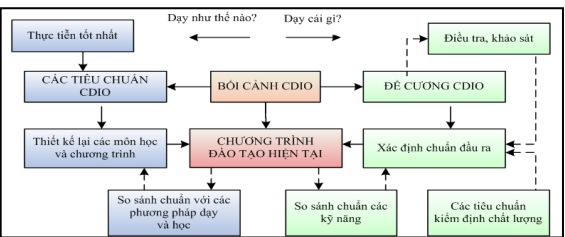
Đào tạo đáp ứng xã hội đang là nhu cầu cấp bách của giáo dục Việt Nam nói riêng và của giáo dục thế giới nói chung. Một trong những giải pháp nhằm hướng tới đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội là xây dựng lại chuẩn đầu ra (CĐR) và chương trình đào

tạo (CTĐT) trên cơ sở sát với nhu cầu xã hội. Nhận thức được các vấn đề trên, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã triển khai xây dựng CTĐT theo hướng tiếp cận CDIO nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

1.2. Xây dựng và phát triển CTĐT ngành Quản trị Kinh doanh theo mô hình CDIO

Được giao nhiệm vụ là bộ môn tiên phong của Khoa Kinh tế về việc rà soát, điều chỉnh CTĐT ngành Quản trị Kinh doanh QTKD theo hướng tiếp cận CDIO nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, các giảng viên trong bộ môn được giao nhiệm vụ đã đặt ra các câu hỏi: Sinh viên ngành QTKD của Trường Đại học Thủ Dầu Một khi ra trường sẽ làm những công việc cụ thể gì? Với đặc thù là ngành kết hợp khoa học và nghệ thuật trong thực tiễn, làm sao để sinh viên có đủ kỹ năng đáp ứng với các tình huống thay đổi trong thực tiễn? Làm sao để truyền đạt cho sinh viên đủ kiến thức để làm được những công việc đó? Làm sao để sinh viên có đủ tinh thần và dũng cảm đối mặt với sự thay đổi của thị trường? Qua các đợt tập huấn của nhà trường về hướng tiếp cận CDIO, chúng tôi nhận thấy hướng tiếp cận CDIO với những đặc trưng và ưu thế được thể hiện trong quá trình triển khai tại các trường đại học trên thế giới nói chung và các trường đại học tại Việt Nam nói riêng. Phương pháp tiếp cận

CDIO là một lựa chọn có hiệu quả nhằm trả lời cụ thể các câu hỏi trên dành cho sinh viên ngành QTKD.



Hình 1: Sơ đồ tiếp cận CDIO

Việc phát triển CTĐT theo hướng tiếp cận CDIO của Khoa Kinh tế được tiến hành trên cơ sở CTĐT hiện tại (CTĐT⁰) đang sử dụng. CTĐT⁰ cho chúng ta dữ liệu ban đầu bao gồm các nhân tố: các tiêu chuẩn kiểm định chương trình, tính chất truyền thống của chương trình (mục đích, độ dài, cấu trúc cơ bản của chương trình), các quy định của khung chương trình của Bộ GD & ĐT và quy định của Nhà trường về CTĐT của Khoa Kinh tế. Do đó, chúng ta sẽ chuyển đổi CTĐT⁰ sang CTĐT theo hướng tiếp cận CDIO (CTĐT^{CDIO}).

Việc xây dựng và phát triển CTĐT phải tuân thủ các quy trình một cách chặt chẽ từ việc xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế khung chương trình và cách chuyển tải nó trong thực tiễn, đồng thời đánh giá kết quả học tập cũng như toàn bộ CTĐT. Quá trình chuẩn hóa CTĐT theo mô hình CDIO được thể hiện tại bảng 1.

Bảng 1: Quy trình xây dựng chương trình và bộ 12 tiêu chuẩn

Quy trình xây dựng chương trình					Bộ 12 tiêu chuẩn	
Nhu cầu		Mục tiêu	Chuẩn đầu ra		Tiêu chuẩn	Nội dung cơ bản
Sinh viên tốt nghiệp phải có 4 năng lực theo mô hình CDIO 1. Conceive (ý tưởng)	≥	1. Nắm vững kiến thức về quản trị kinh doanh 2. Dẫn đầu trong việc tạo ra sản phẩm,	≥	⇒ Khung chương trình - Mục tiêu - Cấu trúc - Lộ trình	1. Nội dung của CDIO	Giải thích C, D, I, O
					2. Sản phẩm của chương trình CDIO	Mô tả kiến thức, kỹ năng và thái độ của SV sau khi ra trường
					3. Chương trình tích hợp	Giúp Sv tốt nghiệp đạt được tiêu chuẩn 2; các môn học hỗ trợ và tác động cho nhau trong một kế hoạch và lộ trình học

2. Design (Thiết kế) 3. Implement (triển khai) 4. Operate (vận hành)	quy trình và hệ thống về quản trị 3. Hiểu giá trị và tầm quan trọng của chức năng quản trị trong môi trường kinh doanh	phẩm chất cá nhân 3. Kỹ năng giao tiếp 4. Kỹ năng CDIO				tập phối hợp
						4. Giới thiệu về Quản trị hoạt động kinh doanh của các tổ chức kinh doanh
						5. Đào tạo về thiết kế và xây dựng
						6. Môi trường học tập
						7. Tích hợp các kinh nghiệm học tập
						8. Học tập chủ động
						9. Giảng viên ứng dụng các kỹ năng CDIO
						10. Nâng cao năng lực của giảng viên
						11. Đánh giá các kỹ năng CDIO
						12. Đánh giá chương trình CDIO

Đào tạo cái gì?

Đào tạo như thế nào?

Hiện tại CTĐT của ngành QTKD của Khoa Kinh tế đã được xây dựng theo CTĐT theo học chế tín chỉ, do đó chuẩn đầu ra của CTĐT hiện tại tương ứng với chuẩn đầu ra ở cấp độ 3 theo mô hình CDIO (CDR^{CD3}). Vì vậy, Khoa tiếp tục xây dựng và phát triển CTĐT theo CDR^{CD3} nhằm đảm bảo cho sinh viên tốt nghiệp đạt được trình độ năng lực như mong muốn theo chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ như đã công bố trong CTĐT hiện tại.

Quy trình xây dựng và phát triển CTĐT^{CDIO} cho thấy việc chuyển đổi từ CTĐT⁰ sang CTĐT^{CDIO} phải dựa vào CDR cấp độ 3, nghĩa là phải tiến hành đối sánh CTĐT⁰ với CDR cấp độ 3 và đánh giá sự liên hệ giữa các môn học trong CTĐT⁰. Dựa vào quy trình (bảng 1), chúng tôi đề xuất các bước xây dựng và phát triển CTĐT^{CDIO} của chuyên ngành QTKD như sau:

Bước 1: Đối sánh CTĐT⁰ với chuẩn đầu ra cấp độ 3 (CDR^{CD3})

Việc đối sánh CTĐT⁰ với CDR^{CD3} nhằm tìm hiểu cấu trúc chuyên ngành và kiểm tra CTĐT⁰, để biết nó đã đáp ứng được những kỳ vọng về *mức độ năng lực mong muốn* được nêu trong các chủ đề của chuẩn đầu ra CDR^3 đến mức nào, và để làm dữ liệu cần thiết cho việc thiết kế CTĐT^{tích hợp}.

Nội dung 1: Phỏng vấn các giảng viên giảng dạy các môn học trong CTĐT⁰ bằng việc khảo sát về các hoạt động giảng dạy – bài tập đánh giá ITU. Có nghĩa là mỗi giảng viên làm bài đánh giá này đối với môn học mà mình trực tiếp giảng dạy, cung cấp thông tin về các đề mục về kiến thức, kỹ năng đã được mình giới thiệu (I: introduce), dạy (T: teach) và sử dụng (U: utilize) như thế nào. Nội dung và phương pháp đánh giá ITU được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2: Nội dung và phương pháp đánh ITU

	Chuẩn đầu ra	Hoạt động học tập	Đánh giá
Giới thiệu	Có thể không phải là một CDR rõ ràng	Chủ đề được bao gồm trong hoạt động	Không đánh giá
Giảng dạy	Phải là một CDR rõ ràng	Bao gồm trong một hoạt động bắt buộc SV thực hành và nhận phản hồi.	Thành tích của SV được đánh giá. Có thể tính điểm hay không tính điểm
Sử dụng	Có thể là một CDR liên quan	Được sử dụng để đạt các CDR dự tính khác	Được sử dụng để đánh giá đánh giá các CDR khác

Kết quả đạt được: Xác định được mức độ của các chủ đề CDR^{CD3}, đánh giá toàn diện việc trang bị các kỹ năng của giảng viên cho sinh viên theo CDR^{CD3} nhằm sắp xếp lại một cách hợp lý kế hoạch giảng dạy với tần suất ITU các kỹ năng trong CTĐT chuyên ngành. Đồng thời xác định các nguồn lực hiện có tại Khoa Kinh tế.

Bước 2: Khảo sát đánh giá sự liên hệ và sự phối hợp giữa các môn học

Nội dung 1: Khảo sát đánh giá về sự liên hệ giữa các môn học trong CTĐT⁰ nhằm xác lập các mối liên hệ chuyên ngành hiện có trong CTĐT⁰ và làm sáng tỏ những mối liên hệ giữa các môn học bắt buộc (trong học chế tín chỉ).

Cuộc khảo sát được tiến hành bằng cách yêu cầu các giảng viên phụ trách môn học m trong trình tự của CTĐT⁰ cho biết mức độ liên hệ giữa môn hiện tại (MH^m) với các môn học trước ($MH^{<m}$) trong CTĐT⁰, với $m = 1, 2, 3 \dots n$ (môn học trong CTĐT⁰). Mỗi môn liên kết với (MH^m) được đánh giá theo 4 mức độ và được thể hiện bằng các trọng số như sau:

$R = 0$; giữa (MH^m) và ($MH^{<m}$) không có mối liên hệ trực tiếp.

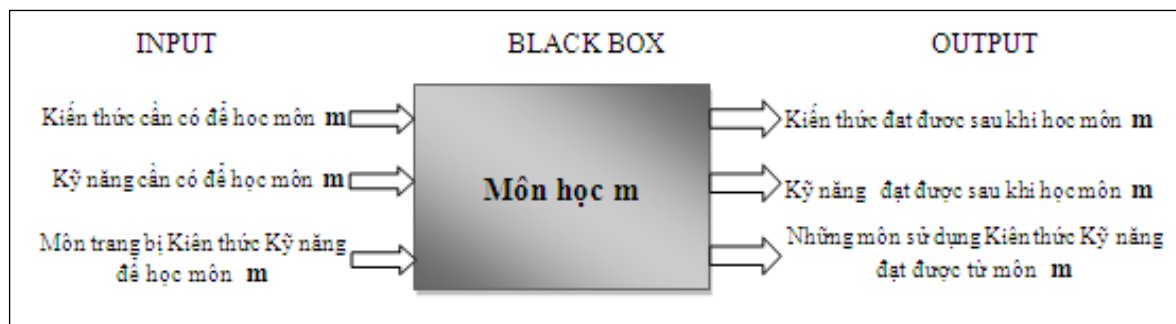
$R = 1$: giữa (MH^m) và ($MH^{<m}$) có mối liên hệ ở mức yếu.

$R = 2$: giữa (MH^m) và ($MH^{<m}$) có mối liên hệ khá cao.

$R = 3$: giữa (MH^m) và ($MH^{<m}$) có mối liên hệ ở mức rất cao.

Nội dung 2: Khảo sát sự phối hợp các môn học trong CTĐT⁰.

Trong một chương trình đào tạo tích hợp, điều quan trọng là giao diện của 2 môn học được xác định rõ. Bài tập Black box sẽ giúp giảng viên thảo luận về vị trí, vai trò của môn học họ phụ trách trong CTĐT⁰ để làm rõ trách nhiệm của từng môn học đối với việc học tổng thể của sinh viên. Hoạt động này chỉ áp dụng cho từng môn và mỗi môn bắt buộc được coi là một *hộp đen* – và hoạt động của nó chỉ được xét đến trên phương diện *đầu vào* (những kiến thức và kỹ năng ở đầu vào) và *đầu ra* (những kiến thức và kỹ năng ở đầu ra) mà không xét cấu trúc nội tại của môn học. Mục đích của việc này là giúp cho sự thảo luận được tập trung (xem Sơ đồ hộp đen).



Kết quả đạt được: Tìm được mối liên hệ giữa các môn học, từ đó điều chỉnh những gì chưa nhất quán và không cần thiết, điều chỉnh khoảng cách giữa các môn học hoặc tìm được những nội dung mà môn học có thể vượt ra khỏi Output (chuẩn đầu ra).

Bước 3: Điều chỉnh CDR^{CD3} và dự thảo khung CTĐT^{tích hợp}

Căn cứ vào kết quả của bước 1 và bước 2 cần thực hiện nội dung tổng hợp và phân tích nhằm đánh giá lại một cách toàn diện CTĐT⁰. Từ đó rà soát, phân tích kỹ sự đáp ứng các chủ đề trong CDR của các môn học trong CTĐT⁰. Bộ môn QTKD cần rà soát một số nội dung: Chủ đề trong CDR³ không được hỗ trợ bởi bất kỳ môn học nào? Có chủ đề nào trong CDR³ mà nguồn lực tại khoa, trường chưa thể đáp ứng được? Các chủ đề nào cần được chú ý nhiều hơn hay ít hơn? Xác định được các chủ đề tuy được giới thiệu nhiều lần nhưng lại không được giảng viên nào giảng dạy một cách thực sự. Mức độ quan trọng của mỗi chủ đề so với các chủ đề còn lại... Kết quả đạt được: tổng kết về các chủ đề CDR trong các môn học trong CTĐT và chỉ ra được các chủ đề còn yếu.

Bước 4: Thiết kế chương trình đào tạo tích hợp

Từ kết quả của bước 3, bộ môn tiến hành thảo luận các nội dung sau:

- Điều chỉnh hoặc thay đổi các nội dung giảng dạy một số môn học nhằm tạo tính liên tục về mức độ cung cấp kiến thức và kỹ năng cho sinh viên trong suốt quá trình đào tạo.

- Mở thêm môn mới nào để bổ sung một số kiến thức, kỹ năng quan trọng mà chưa có môn nào trong CTĐT⁰ hỗ trợ.

- Đề xuất kế hoạch biên soạn môn giới thiệu ngành đào tạo.

- Xây dựng lại lộ trình phát triển từng chủ đề của CDR (mối quan hệ về kiến thức và kỹ năng) giữa các môn cho phù hợp hơn.

Sau khi thảo luận, bộ môn quyết định điều chỉnh hay thay đổi các chủ đề của chuẩn đầu ra cấp độ 3 và nội dung của CTĐT^{tích hợp} cho sát với thực trạng của kết quả khảo sát và phù hợp với nguồn lực hiện tại của khoa và trường, để có một CDR mới làm cơ sở cho việc thiết kế CTĐT^{CDIO}. Các nội dung cần thực hiện trong bước 4 như sau:

Bước 4.1. Thiết kế cấu trúc CTĐT^{tích hợp}

Cấu trúc của CTĐT là sự sắp xếp nội dung và chuẩn đầu ra tương ứng thành các đơn vị giảng dạy hay các môn học nhằm hỗ trợ cho sự liên kết giữa các môn học. Yêu cầu về cấu trúc môn học là phải tích hợp được các kỹ năng vào CTĐT^{tích hợp}, như được yêu cầu trong tiêu chuẩn 3 (bộ tiêu chuẩn của CDIO), nhằm đảm bảo:

- CTĐT được tổ chức qua các môn học, nhưng phải được tái cấu trúc sao cho các môn học kết nối và hỗ trợ lẫn nhau.

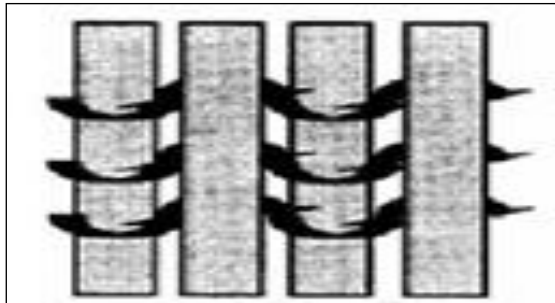
- Các kỹ năng cá nhân, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng kiến tạo sản phẩm, dự án được tích hợp chặt chẽ vào các môn học.

- Mỗi môn học hoặc trải nghiệm học tập đặt ra các CDR cụ thể về kiến thức chuyên môn, về kỹ năng cá nhân, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng kiến tạo sản phẩm, dự án.

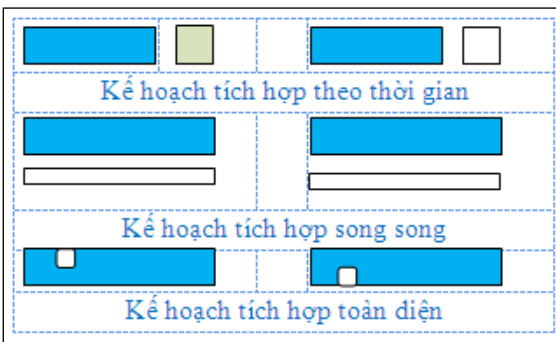
- Thiết kế CTĐT là một kế hoạch rõ ràng được toàn thể giảng viên của chương trình tiếp nhận và làm chủ.

- Việc thiết kế CTĐT^{tích hợp} đòi hỏi phải thay đổi phương pháp dạy và học, trong đó cần phải thay đổi cấu trúc CTĐT theo hướng giảm số giờ học trên lớp, tăng cường tự học; từ dạy nhiều, học ít sang dạy ít, học nhiều; đồng thời cần nhân rộng hình thức giảng dạy và học tập qua trải nghiệm và đánh giá theo quá trình.

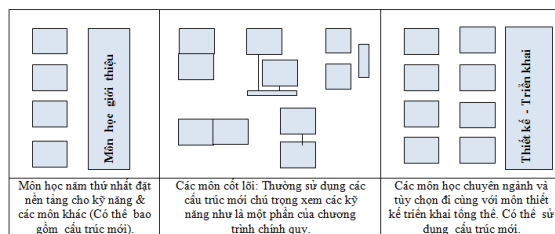
Để xây dựng CTĐT^{tích hợp}, bộ môn và Khoa phải đưa ra các quyết định về việc chọn lựa các thành tố tạo nên cấu trúc CTĐT, bao gồm việc chọn lựa nguyên tắc tổ chức, chọn lựa kế hoạch tổng hợp cho việc tích hợp, chọn lựa để sử dụng đúng chỗ các cấu trúc khối môn học và khái niệm về CTĐT, được mô tả tại hình 2.



Hình 2: Mô hình tổ chức CTĐT tích hợp



Hình 3: Các kế hoạch tổng thể về cấu trúc CTĐT^{tích hợp}



Hình 4: Khái niệm về cấu trúc CTĐT [1]

Môn học (năm học)	Các hoạt động giảng dạy và học tập tích hợp	Lộ trình phát triển kỹ năng giao tiếp trong CTĐT ngành QTKD
Môn Quản trị học (năm thứ nhất)	Nhiệm vụ tích hợp	Viết một báo cáo chuyên ngành và thực hiện một bài thuyết trình môn học được giao.
	Bài giảng	Làm thế nào để viết báo cáo chuyên ngành, thuyết trình.
	Thảo luận	Giao tiếp và tư duy suy xét; viết như là phương pháp để phân ảnh; hình thức và nội dung bài viết.

Bước 4.2. Thiết kế trình tự nội dung giảng dạy

Trình tự nội dung giảng dạy của CTĐT là thứ tự của tiến trình học tập của sinh viên. Tiến trình là một chu trình của sự trải nghiệm tức là các hoạt động học tập được sắp xếp theo trình tự để được tiếp tục xây dựng trên những trải nghiệm trước đó của sinh viên hơn là xuất phát từ đầu trong mỗi môn học hay trải nghiệm học tập. Quá trình thiết kế CTĐT đề cập đến việc sắp xếp từng chủ đề thuộc các kỹ năng cần thiết trong các môn học theo trình tự như một lộ trình phát triển. Vì vậy, bộ môn cần phối hợp với nhau để xây dựng lại lộ trình phát triển cho từng chủ đề của CDR (mối quan hệ về kiến thức và kỹ năng) giữa các môn học cho phù hợp hơn với đặc tính tích hợp của mô hình CDIO. Chính việc sắp xếp các kỹ năng cần thiết trong các môn học theo một lộ trình phát triển đã hình thành khung chuẩn cho việc hoạch định các hoạt động giảng dạy và học tập tích hợp – là một khâu quan trọng của phương pháp tiếp cận CDIO.

Việc đánh giá các kỹ năng giao tiếp nói và viết được tiến hành bởi một lộ trình và thông qua thông tin phản hồi về các hoạt động dạy và học khác nhau. Với điều kiện là các giảng viên dạy về ngôn ngữ và giao tiếp làm việc cùng với giảng viên dạy về chuyên ngành QTKD để đánh giá về nội dung, hình thức và ngôn ngữ.

Bảng 3: Các hoạt động giảng dạy và học tập tích hợp lộ trình phát triển kỹ năng giao tiếp trong CTĐT ngành QTKD

Môn học (năm học)	Các hoạt động giảng dạy và học tập tích hợp	Lộ trình phát triển kỹ năng giao tiếp trong CTĐT ngành QTKD
Môn Quản trị học (năm thứ nhất)	Nhiệm vụ tích hợp	Viết một báo cáo chuyên ngành và thực hiện một bài thuyết trình môn học được giao.
	Bài giảng	Làm thế nào để viết báo cáo chuyên ngành, thuyết trình.
	Thảo luận	Giao tiếp và tư duy suy xét; viết như là phương pháp để phân ảnh; hình thức và nội dung bài viết.

	Bài tập	Các kỹ năng giao tiếp bằng bài tập thảo luận, bài nghiên cứu.
	Thông tin phản hồi	Thông tin phản hồi về bài báo cáo viết và bài thuyết trình.
Môn Quản trị Sản xuất (năm thứ 2)	Bài giảng và thảo luận	Chiến lược giao tiếp trong quá trình sản xuất của tổ chức, đa truyền thông, viết.
	Thông tin phản hồi	Thông tin phản hồi về bài thuyết trình.
Môn Quản trị chiến lược (năm thứ 3)	Bài giảng và thảo luận	Xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá chiến lược; phát triển kỹ năng vận dụng và kết hợp để lựa chọn chiến lược; xử lý thông tin; làm thế nào để viết báo cáo khoa học.
	Thông tin phản hồi	Các buổi để chỉnh sửa và cho phản hồi về báo cáo; phản hồi về bài thuyết trình.
Viết khóa luận tốt nghiệp (năm thứ 4)	Hướng dẫn	Xây dựng đề cương chi tiết; thu thập và xử lý số liệu; viết bài theo đề cương.
	Thông tin phản hồi	Khóa luận tốt nghiệp.

Kết quả đạt được: Trình tự các hoạt động để tích lũy kinh nghiệm về một chủ đề CDR được phối hợp với nhau trong các môn học trong CTĐT⁰

Bước 4.3. Đối ứng CDR vào các môn học, tích hợp các kỹ năng, thái độ vào các môn học của CTĐT

Quá trình xây dựng CTĐT^{tích hợp} đã được thực hiện bằng cách vừa hoàn thiện tổng thể CTĐT^{CDIO} vừa thiết kế CDR của từng môn học, các công việc cụ thể như sau:

Xây dựng CDR cho từng môn học: CDR^{MH}. Trong một CTĐT^{tích hợp}, mỗi môn học của CTĐT^{tích hợp} đều đảm nhiệm một số chuẩn đầu ra CDR* của chương trình đó. Và đây là công việc bắt buộc của mỗi giảng viên phụ trách từng môn học CTĐT^{tích hợp} nhằm xây dựng CDR cho môn học đó. Cách thức tiến hành được thực hiện như sau:

B1. Trưởng Khoa tổ chức nghiên cứu/tập huấn/hội thảo về xây dựng CDR^{MH} cho các môn học trong CTĐT^{CDIO}.

B2. Từ chuẩn đầu ra của chương trình, bộ môn chủ trì tổ chức xây dựng CDR^{MH} cho từng môn học trong CTĐT^{tích hợp} ứng với *mức độ năng lực mong muốn* đã được xác định. Thực chất CDR^{MH} là chuẩn đầu ra tương đương ở cấp độ 4 (XXXX Level) của Đề cương CDIO vốn được phát triển

từ CDR³ và bổ sung thêm cụm động từ chỉ *mức độ mong muốn*. Đề nghị sử dụng các động từ cho các cấp độ mong muốn từ BLOOM. Kết quả đạt được tại B2 là *chuẩn đầu ra tích hợp vào môn học* trong CTĐT^{tích hợp} của từng bộ môn, đồng thời tái lập lại sơ đồ mô hình hộp đen để tóm tắt các đầu vào, đầu ra chủ yếu của môn học mình phụ trách (nếu thấy cần thiết). Sản phẩm của B2 là dự thảo CTĐT lần thứ 1.

B3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa đánh giá CDR^{MH}, sau đó giao cho Trưởng bộ môn điều chỉnh theo kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

B4. Bộ môn tập hợp các CDR tích hợp trong mỗi môn học và tổng hợp để lập bảng CDR tích hợp các môn học của CTĐT^{tích hợp}.

B5. Bộ môn nghiên cứu để thiết kế môn học giới thiệu ngành đào tạo. Một trong những giải pháp nhằm đảm bảo CTĐT^{tích hợp} chuyển tải đầy đủ các CDR là cung cấp môn học giới thiệu ngành. Môn học giới thiệu ngành là một trong những yếu tố rất quan trọng của CTĐT^{tích hợp}, nhằm hướng tới việc thiết lập khung chương trình mà từ đó các kỹ sư, cử nhân làm việc và đóng góp cho xã hội, giúp cho sinh viên xây dựng được kế hoạch học tập và nghiên cứu của mình trong toàn khóa học.

Xây dựng ma trận đối ứng chương trình đào tạo: Trên cơ sở cấu trúc của CTĐT và trình tự các môn học trong CTĐT đã được xác lập, cần có một kế hoạch rõ ràng để tích hợp các kỹ năng cá nhân, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng kiến tạo sản phẩm, dự án (những kỹ năng cần thiết) vào CTĐT^{CDIO}. Kết quả đối ứng CTĐT này là ma trận đối ứng CTĐT, còn gọi là ma trận phát triển kiến thức, kỹ năng ứng với trình tự thực hiện các môn học của CTĐT, trong đó trực tiếp mô tả các môn học theo trình tự thời gian của CTĐT, cột ngang là các chủ đề của CDR^{CD3*}. Ma trận này được coi như

lược đồ phát triển kiến thức, kỹ năng của CTĐT; xác định trình tự phát triển các kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

Ví dụ (bảng 4) thực tế của ma trận tổng quát hóa việc đối ứng CTĐT. Ma trận được điền các mục phù hợp ở chỗ là mỗi chủ đề được tích hợp vào các môn học của chương trình; trình tự môn học và trình độ, mức độ năng lực mong muốn được xác định trước đây hoặc được đề xuất từ các cuộc khảo sát các bên liên quan sẽ quyết định các mục điền vào phù hợp.

Bảng 4: Trích đoạn một ma trận đối ứng CTĐT^{tích hợp}

CDR ² (trích đoạn) □	Môn học m □	1	2	3	4	5	6	
1.1	Kiến thức khoa học cơ bản							
1.2	Kiến thức Nền tảng chuyên ngành cốt lõi							
1.3	Kiến thức Nền tảng chuyên ngành nâng cao							
2.1	Lập luận chuyên ngành & giải quyết vấn đề							
2.2	Thử nghiệm & khám phá kiến thức							
2.3	Suy nghĩ tầm hệ thống							
2.4	Kỹ năng & thái độ cá nhân							
2.5	Kỹ năng & thái độ chuyên nghiệp							
3.1	Làm việc theo nhóm							
3.2	Giao tiếp							

Bước 5: Bộ môn, khoa biên soạn dự thảo CTĐT lần 2 và tổ chức hội thảo rộng để lấy ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia, cơ sở tuyển dụng, sinh viên tốt nghiệp, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên...

Kết quả đạt được: Tổng hợp ý kiến đóng góp của các đối tượng được khảo sát nhằm xây dựng *Dự thảo CTĐT lần 3*.

B6: Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa đánh giá và góp ý hoàn chỉnh theo CTĐT^{CDIO}.

B7: Khoa hoàn chỉnh hồ sơ đề án xây dựng CTĐT theo phương pháp tiếp cận CDIO để trình Hiệu trưởng phê duyệt và chính thức ban hành.

B8: Khoa lên kế hoạch xây dựng chuẩn đầu ra cấp độ 4 CDR⁴.

Các khó khăn và hạn chế trong quá trình thực hiện:

– Xuất phát điểm của phương pháp tiếp cận CDIO là áp dụng cho ngành kỹ thuật, nhưng thực tế thời gian qua một số trường trường đại học ở Việt Nam đã và đang triển khai áp dụng cho khối ngành kinh tế. Tuy nhiên, cho đến nay việc nghiên cứu vẫn đang được triển khai, đánh giá và nghiệm thu cho từng giai đoạn, chưa có đánh giá kết quả cuối cùng. Vì vậy, sẽ rất khó khăn cho quá trình chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng CTĐT^{CDIO} cho ngành QTKD của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

– Muốn xây dựng và phát triển CTĐT theo hướng tiếp cận CDIO đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng, kinh phí. Trong khi đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất, tài

chính của Trường Đại học Thủ Dầu Một còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ, giảng viên biến động thường xuyên.

BUILD UP AND DEVELOPMENT OF BUSINESS MANAGEMENT TRAINING PROGRAM IN THU DAU MOT UNIVERSITY TOWARDS TO ACCESS CDIO

Do Thi Y Nhi

Thu Dau Mot University

ABSTRACT

CDIO (Conceive – Design – Implement – Operte) is integrative access method including scheme CDIO and CDIO standard to define studying demands of students to training programs and design learning experience series to match studying demands. To build up and develop business management training program following CDIO model, we carry out 8-step process: match current training program with level-3 output standard, evaluation survey for contact and collaboration between disciplines, standard adjustment to output and integrativetraining curriculum draft, design integrative trainingprogram, compose 2nd training program draft and hold meetings widely to take comments of managers, scientists, experts, recruitment agencies, graduated students, teachers, students and alumni... and complete training program.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Tấn Nhựt, Đoàn Thị Minh Trinh (biên dịch), *Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2009 (E. F. Crawley, J. Malmqvist, S. Östlund, D. Brodeur, Rethinking Engineering Education: The CDIO Approach, Copyright © 2007 Springer Science+Business Media, LLC. All Rights Reserved).
- [2] Nhiều tác giả, *Xây dựng chuẩn đầu ra và triển khai chương trình đào tạo theo mô hình CDIO*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Đại học Quốc gia TP. HCM, 2010.
- [3] Đại học Quốc gia Hà Nội, *Hướng dẫn xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra ở Đại học Quốc gia Hà Nội*, 2010.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học* (Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007).
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Văn bản số 2196/BGDĐT-GDDH hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học*, Hà Nội, 22/04/2010.
- [6] Trường Đại học Thủ Dầu Một, *Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2020*, Bình Dương, 2013.
- [7] Kết quả phân tích mức độ về Kiến thức – Thái độ – Kỹ năng của Bloom, Harrow, Simpson và Krathwohl (trích tài liệu *Tư vấn thực hành xây dựng chuẩn đầu ra và phát triển chương trình giáo dục đại học trong các trường đại học và cao đẳng*, Hà Nội, tháng 5 năm 2010).